

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 700/QĐ-UBND

Lâm Đồng, ngày 02 tháng 3 năm 2015

### **QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc ban hành kế hoạch thi tuyển công chức khối Đảng, đoàn thể, khối hành chính nhà nước tỉnh Lâm Đồng năm 2015**

### **ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG**

Căn cứ Luật tổ chức HĐND và UBND ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Nghị định số 24/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2010 của Chính phủ Quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức;

Căn cứ Thông tư số 13/2010/TT-BNV ngày 30 tháng 12 năm 2010 của Bộ Nội vụ quy định chi tiết một số điều về tuyển dụng và nâng ngạch công chức của Nghị định số 24/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2010 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch thi tuyển công chức khối Đảng, Đoàn thể, khối hành chính nhà nước tỉnh Lâm Đồng năm 2015.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Thủ trưởng các sở, ban, ngành cấp tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

**Nơi nhận:**

- TT Tỉnh ủy;
- TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy (để T/h);
- Các Ban đảng, đoàn thể cấp tỉnh (để T/h);
- Các Huyện ủy, Thành ủy (để T/h);
- Như Điều 3 (để T/h);
- Lưu: VT, TKCT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Đoàn Văn Việt**

## **KẾ HOẠCH**

### **Thi tuyển công chức khối Đảng, đoàn thể, khối hành chính nhà nước tỉnh Lâm Đồng năm 2015**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 700 /QĐ-UBND ngày 20 / 3 /2015  
của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng)*

Căn cứ nhu cầu xây dựng, phát triển đội ngũ công chức phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng ban hành kế hoạch tuyển dụng công chức khối Đảng, đoàn thể; khối hành chính nhà nước tỉnh Lâm Đồng năm 2015 như sau:

#### **I. Mục đích, yêu cầu**

##### **1. Mục đích**

Việc tuyển dụng công chức nhằm bổ sung, tạo nguồn đội ngũ công chức trẻ, có phẩm chất đạo đức tốt, có trình độ chuyên môn phù hợp tiêu chuẩn chức danh, vị trí việc làm, am hiểu nghề nghiệp, chính sách, pháp luật và đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ được giao trong giai đoạn công nghiệp hóa hiện đại hóa đất nước.

##### **2. Yêu cầu**

- Việc tổ chức tuyển dụng phải thực hiện đúng quy định pháp luật hiện hành.
- Đảm bảo nghiêm túc, minh bạch, công khai, công bằng và chất lượng.

#### **II. Căn cứ và hình thức tuyển dụng công chức**

1. Căn cứ tuyển dụng: việc tuyển dụng công chức phải căn cứ vào yêu cầu nhiệm vụ và chỉ tiêu biên chế được cấp thẩm quyền giao.

2. Hình thức tuyển dụng: việc tuyển dụng công chức được thực hiện thông qua hình thức thi tuyển.

3. Nhu cầu tuyển dụng: **334** chỉ tiêu, cụ thể:

- Chỉ tiêu tuyển dụng công chức khối Đảng, đoàn thể: **87**
- Chỉ tiêu tuyển dụng công chức khối hành chính nhà nước: **247**

*(có biểu chi tiết đăng ký chỉ tiêu kèm theo)*

4. Phạm vi tuyển dụng công chức:

4.1. Phạm vi về đơn vị: Thi tuyển công chức cho các cơ quan khối Đảng, đoàn thể, khối hành chính nhà nước thuộc tỉnh được giao biên chế.

4.2. Phạm vi về ngạch: việc tuyển dụng công chức năm 2015 của tỉnh Lâm Đồng căn cứ vào vị trí việc làm tương ứng với từng loại công chức được thực

hiện như sau:

- a) Công chức loại C ngạch chuyên viên hoặc tương đương;
- b) Công chức loại D ngạch cán sự, nhân viên và tương đương.

### **III. Tiêu chuẩn, điều kiện đăng ký dự thi**

#### **1. Tiêu chuẩn, điều kiện dự tuyển vào khối hành chính nhà nước:**

Người có đủ các điều kiện sau đây không phân biệt dân tộc, nam nữ, thành phần xã hội, tín ngưỡng, tôn giáo được đăng ký dự tuyển công chức:

- a) Có một quốc tịch là quốc tịch Việt Nam;
- b) Đủ 18 tuổi trở lên;
- c) Có đơn dự tuyển; có lý lịch rõ ràng;
- d) Có văn bằng, chứng chỉ phù hợp, cụ thể:

- Dự thi vào ngạch 01.003; 06.031; 10.226; 02.007 phải tốt nghiệp đại học trở lên, chuyên ngành phù hợp; Có chứng chỉ ngoại ngữ (Anh, Nga, Pháp, Đức, Trung Quốc) trình độ B trở lên hoặc trình độ tiếng Anh tương đương B1 hoặc có một trong các chứng chỉ tiếng Anh quốc tế sau: Toefl 400 điểm, ToEIC 450 điểm, IELTS 4.5; Tin học văn phòng trở lên.

- Dự thi vào ngạch 06a031; 10.227 phải tốt nghiệp cao đẳng trở lên, chuyên ngành phù hợp; Có chứng chỉ ngoại ngữ (Anh, Nga, Pháp, Đức, Trung Quốc) trình độ B trở lên hoặc trình độ tiếng Anh tương đương B1 hoặc có một trong các chứng chỉ tiếng Anh quốc tế sau: Toefl 400 điểm, ToEIC 450 điểm, IELTS 4.5; Tin học văn phòng trở lên.

- Dự thi vào ngạch 01.004; 06.032; 10.228; 02.008; 06.035 phải tốt nghiệp Trung cấp trở lên, chuyên ngành phù hợp; Có chứng chỉ ngoại ngữ (Anh, Nga, Pháp, Đức, Trung Quốc) trình độ A trở lên hoặc trình độ tiếng Anh tương đương B1 hoặc có một trong các chứng chỉ tiếng Anh quốc tế sau: Toefl 400 điểm, ToEIC 450 điểm, IELTS 4.5; Tin học văn phòng trở lên.

\* Chứng chỉ tiếng dân tộc được thay thế cho ngoại ngữ.

- đ) Có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt;
- e) Đủ sức khoẻ để thực hiện nhiệm vụ.

#### **2. Tiêu chuẩn dự tuyển vào khối Đảng, đoàn thể:**

Ban Tổ chức Tỉnh ủy quy định tiêu chuẩn, điều kiện cụ thể đối với thí sinh dự tuyển vào khối Đảng, đoàn thể.

#### **3. Những người sau đây không được đăng ký dự tuyển công chức:**

- a) Không cư trú tại Việt Nam;
- b) Mất hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự;
- c) Đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự; đang chấp hành hoặc đã chấp hành xong bản án, quyết định về hình sự của Tòa án mà chưa được xóa án tích; đang bị

áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở chữa bệnh, cơ sở giáo dục.

#### **IV. Hồ sơ đăng ký dự thi bao gồm:**

1. Đơn đăng ký dự tuyển công chức theo mẫu;
2. Bản sơ yếu lý lịch tự thuật có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền trong thời hạn 30 ngày, tính đến ngày nộp hồ sơ dự tuyển;
3. Bản sao giấy khai sinh;
4. Bản chụp các văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của vị trí dự tuyển;
5. Giấy chứng nhận sức khỏe do cơ quan y tế có thẩm quyền cấp trong thời hạn 30 ngày, tính đến ngày nộp hồ sơ dự tuyển;
6. Giấy chứng nhận thuộc đối tượng ưu tiên trong tuyển dụng công chức (nếu có) được cơ quan có thẩm quyền chứng thực.
7. 02 ảnh (3x4) và 03 phong bì có dán tem ghi rõ địa chỉ của thí sinh dự tuyển.

Các loại giấy tờ trên được đựng trong túi đựng hồ sơ có kích cỡ 22 x 32cm, mặt ngoài có dán nội dung “**HỒ SƠ ĐĂNG KÝ DỰ THI CÔNG CHỨC NĂM 2015**” ghi rõ họ và tên của người dự tuyển và thống kê các loại giấy tờ bên trong hồ sơ theo quy định. Hồ sơ dự thi sẽ không trả lại trong mọi trường hợp.

#### **V. Chế độ ưu tiên**

1. Đối tượng và điểm ưu tiên trong thi tuyển công chức:

a) Anh hùng Lực lượng vũ trang, Anh hùng Lao động, thương binh, người hưởng chính sách như thương binh: được cộng 30 điểm vào tổng số điểm thi tuyển;

b) Người dân tộc thiểu số, sĩ quan quân đội, sĩ quan công an, quân nhân chuyên nghiệp, người làm công tác cơ yếu chuyên ngành, con liệt sĩ, con thương binh, con bệnh binh, con của người hưởng chính sách như thương binh, con của người hoạt động cách mạng trước tổng khởi nghĩa (từ ngày 19 tháng 8 năm 1945 trở về trước), con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học, con Anh hùng Lực lượng vũ trang, con Anh hùng Lao động: được cộng 20 điểm vào tổng số điểm thi tuyển;

c) Người hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ phục vụ có thời hạn trong lực lượng công an nhân dân, đội viên thanh niên xung phong, đội viên trí thức trẻ tình nguyện tham gia phát triển nông thôn, miền núi từ đủ 24 tháng trở lên đã hoàn thành nhiệm vụ: được cộng 10 điểm vào tổng số điểm thi tuyển.

2. Trường hợp người dự thi tuyển thuộc nhiều diện ưu tiên thì chỉ được cộng điểm ưu tiên cao nhất vào kết quả thi tuyển.

#### **VI. Hình thức, nội dung thi, cách tính điểm thi**

1. Các môn thi, hình thức thi và thời gian thi

1.1. Môn kiến thức chung:

a) Thi viết 01 bài, thời gian làm bài 180 phút đối với ngạch chuyên viên và tương đương (công chức loại C); 120 phút đối với ngạch cán sự, nhân viên và tương đương (công chức loại D);

b) Nội dung thi: Các nội dung liên quan đến hệ thống chính trị, quản lý hành chính nhà nước; chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước.

#### 1.2. Môn nghiệp vụ chuyên ngành:

a) Thi viết 01 bài; thời gian 180 phút đối với ngạch chuyên viên và tương đương; 120 phút đối với ngạch cán sự, nhân viên và tương đương;

b) Thi trắc nghiệm 01 bài; thời gian 45 phút đối với ngạch chuyên viên và tương đương; 30 phút đối với ngạch cán sự, nhân viên và tương đương;

c) Nội dung thi nghiệp vụ chuyên ngành:

- Chuyên ngành Hành chính:

+ Chuyên ngành hành chính khối Đảng, đoàn thể;

+ Chuyên ngành hành chính khối nhà nước.

- Chuyên ngành Kế toán;

- Chuyên ngành Kiểm lâm;

- Chuyên ngành Lưu trữ;

#### 1.3. Môn ngoại ngữ:

a) Đối với ngạch chuyên viên và tương đương: thi viết 01 bài trình độ B (tiếng Anh), thời gian 90 phút.

b) Đối với ngạch cán sự, nhân viên và tương đương: thi viết 01 bài trình độ A (tiếng Anh), thời gian 60 phút.

Thi tiếng dân tộc thay thế thi ngoại ngữ đối với những trường hợp đăng ký thi tiếng Kơ ho, ChuRu, Châu Mạ, thi viết 01 bài thời gian 60 phút.

#### 1.4. Môn tin học văn phòng:

Thí sinh phải thi trắc nghiệm: 01 bài; thời gian 45 phút đối với ngạch chuyên viên và tương đương; 30 phút đối với ngạch cán sự, nhân viên và tương đương.

### 2. Điều kiện miễn môn thi ngoại ngữ và tin học

2.1. Miễn thi môn ngoại ngữ trong trường hợp môn nghiệp vụ chuyên ngành không phải là ngoại ngữ nếu có một trong các điều kiện sau:

a) Có bằng tốt nghiệp đại học, sau đại học về ngoại ngữ;

b) Có bằng tốt nghiệp đại học, sau đại học ở nước ngoài hoặc tốt nghiệp đại học, sau đại học tại cơ sở đào tạo bằng tiếng nước ngoài ở Việt Nam.

2.2. Miễn thi môn tin học văn phòng trong trường hợp có bằng tốt nghiệp từ trung cấp chuyên ngành công nghệ thông tin trở lên.

### **3. Cách tính điểm thi và xác định người trúng tuyển**

#### **3.1. Cách tính điểm thi**

a) Bài thi được chấm theo thang điểm 100.

b) Điểm các môn thi được tính như sau:

- Môn kiến thức chung: tính hệ số 1;

- Môn nghiệp vụ chuyên ngành: Bài thi viết tính hệ số 2; bài thi trắc nghiệm tính hệ số 1;

- Môn ngoại ngữ, môn tin học văn phòng: tính hệ số 1 và không tính vào tổng số điểm thi.

c) Kết quả thi tuyển là tổng số điểm của các bài thi môn kiến thức chung và môn nghiệp vụ chuyên ngành cộng với điểm ưu tiên (nếu có).

#### **3.2. Xác định người trúng tuyển**

a) Người trúng tuyển trong kỳ thi tuyển công chức phải có đủ các điều kiện sau đây:

- Có đủ các bài thi của các môn thi;

- Có điểm của mỗi bài thi đạt từ 50 (năm mươi) điểm trở lên;

- Có kết quả thi tuyển cao hơn lấy theo thứ tự từ cao xuống thấp trong phạm vi chỉ tiêu tuyển dụng của từng vị trí việc làm.

- Trường hợp có từ 02 người trở lên có kết quả thi tuyển bằng nhau ở vị trí cần tuyển dụng, người có điểm bài thi viết môn nghiệp vụ chuyên ngành cao hơn là người trúng tuyển; nếu điểm bài thi viết môn nghiệp vụ chuyên ngành bằng nhau thì người có điểm bài thi trắc nghiệm môn nghiệp vụ chuyên ngành cao hơn là người trúng tuyển; nếu vẫn không xác định được người trúng tuyển thì người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng công chức quyết định người trúng tuyển.

b) Người không trúng tuyển trong kỳ thi tuyển công chức không được bảo lưu kết quả thi tuyển cho các kỳ thi tuyển lần sau.

### **VII. Lệ phí thi**

Thực hiện theo quy định tại Thông tư liên tịch số 163/2010/TTLT-BTC-BNV ngày 20/10/2010 của liên Bộ Tài chính – Bộ Nội vụ về việc hướng dẫn mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí dự thi tuyển và phí dự thi nâng ngạch công chức, viên chức.

### **VIII. Các bước thực hiện**

#### **1. Chuẩn bị tài liệu:**

Sở Nội vụ phối hợp với Ban Tổ chức Tỉnh ủy và các sở, ngành liên quan chuẩn bị tài liệu:

- Tài liệu môn kiến thức chung; chuyên ngành Hành chính khối hành chính nhà nước; Lưu trữ; Tin học; Ngoại ngữ, tiếng dân tộc do Sở Nội vụ biên soạn;

- Tài liệu môn chuyên ngành Hành chính khối Đảng, đoàn thể do Ban Tổ chức Tỉnh ủy biên soạn;

- Tài liệu chuyên ngành Kế toán do Sở Tài chính biên soạn.

- Tài liệu chuyên ngành Kiểm lâm do Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn biên soạn.

Tài liệu chỉ phục vụ cho thi tuyển công chức của tỉnh Lâm Đồng theo kế hoạch này.

## 2. Thời gian, địa điểm tổ chức thi:

Thời gian: dự kiến trong Quý II năm 2015 (Hội đồng tuyển dụng sẽ có thông báo cụ thể về địa điểm thi và thời gian: phát hành hồ sơ, nhận hồ sơ và tổ chức thi).

## 3. Thành lập Hội đồng thi tuyển, Ban Giám sát kỳ thi:

Chủ tịch UBND tỉnh Lâm Đồng quyết định thành lập Hội đồng thi; Hội đồng thi có nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại khoản 2, Điều 7 Nghị định 24/2010/NĐ-CP ngày 15/3/2010 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng, quản lý công chức và Điều 1, Điều 2 Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức ban hành kèm theo Thông tư số 13/2010/TT-BNV ngày 30/12/2010 của Bộ Nội vụ;

Ban Giám sát kỳ thi do Chủ tịch UBND tỉnh Quyết định thành lập. Ban Giám sát có 03 hoặc 05 thành viên; bao gồm Trưởng Ban Giám sát và các giám sát viên; thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại điều 18 Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức ban hành kèm theo Thông tư số 13/2010/TT-BNV ngày 30/12/2010 của Bộ Nội vụ;

4. Các Bộ phận giúp việc của Hội đồng do Chủ tịch Hội đồng thi quyết định thành lập và quy định nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Điều 3, Điều 4, Điều 5, Điều 6 Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức ban hành kèm theo Thông tư số 13/2010/TT-BNV ngày 30/12/2010 của Bộ Nội vụ;

## 5. Tổ chức kỳ thi tuyển:

Hội đồng thi tuyển công chức thông báo công khai trên Đài Phát thanh truyền hình và niêm yết công khai tại Sở Nội vụ (Website của Sở Nội vụ), Ban Tổ chức Tỉnh ủy và các Huyện ủy, Thành ủy; UBND các huyện, thành phố về kỳ thi và tổ chức kỳ thi theo quy định từ Điều 7 đến Điều 17, Mục III Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức ban hành kèm theo Thông tư số 13/2010/TT-BNV ngày 30/12/2010 của Bộ Nội vụ.

## 6. Thông báo kết quả thi:

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được báo cáo kết quả của Hội đồng thi; Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Sở Nội vụ niêm yết tại trụ sở làm việc và đăng tải trên Website của Sở Nội vụ kết quả thi, danh sách thí sinh dự kiến trúng tuyển; đồng thời Sở Nội vụ gửi thông báo kết quả thi bằng văn bản đến thí sinh dự thi vào khối nhà nước; Ban Tổ chức Tỉnh ủy gửi thông báo kết quả thi bằng

văn bản đến thí sinh dự thi vào khối Đảng, đoàn thể.

7. Phúc khảo bài thi:

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày niêm yết công khai kết quả thi, Hội đồng thi nhận đơn đề nghị phúc khảo bài thi của thí sinh (nếu có) và trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày hết hạn nhận đơn phúc khảo, Hội đồng thi tổ chức chấm phúc khảo và thông báo kết quả cho thí sinh đề nghị chấm phúc khảo.

8. Báo cáo kết quả thi, thông báo kết quả đến thí sinh:

Sau khi thực hiện xong các quy định tại điểm 7 mục VIII của kế hoạch này, Hội đồng thi báo cáo UBND tỉnh phê duyệt kết quả thi, sau khi kết quả thi tuyển được UBND tỉnh phê duyệt, Hội đồng thi niêm yết danh sách trúng tuyển tại trụ sở của Sở Nội vụ, Ban Tổ chức Tỉnh ủy và đăng tải trên Website của Sở Nội vụ; đồng thời Sở Nội vụ gửi thông báo công nhận kết quả trúng tuyển bằng văn bản đến thí sinh dự thi vào khối nhà nước; Ban Tổ chức Tỉnh ủy gửi thông báo công nhận kết quả trúng tuyển bằng văn bản đến thí sinh dự thi vào khối Đảng, đoàn thể.

9. Hoàn chỉnh hồ sơ:

Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được thông báo công nhận kết quả trúng tuyển của cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng công chức, người trúng tuyển vào khối nhà nước phải đến Sở Nội vụ để hoàn thiện hồ sơ dự tuyển; Người trúng tuyển vào khối Đảng, đoàn thể phải đến Ban Tổ chức Tỉnh ủy để hoàn thiện hồ sơ dự tuyển. Hồ sơ dự tuyển phải được bổ sung để hoàn thiện trước khi ký quyết định tuyển dụng bao gồm:

- Bản sao các văn bằng, chứng chỉ và kết quả học tập theo yêu cầu của vị trí dự tuyển, được cơ quan có thẩm quyền chứng thực;

- Phiếu lý lịch tư pháp do Sở Tư pháp nơi thường trú cấp.

Thời điểm cơ quan có thẩm quyền chứng thực văn bằng, chứng chỉ, kết quả học tập và cấp phiếu lý lịch tư pháp được thực hiện trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày có thông báo công nhận kết quả trúng tuyển.

Trường hợp người trúng tuyển có lý do chính đáng mà không thể đến hoàn thiện hồ sơ dự tuyển thì phải làm đơn xin gia hạn trước khi kết thúc thời hạn hoàn thiện hồ sơ dự tuyển gửi cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng công chức. Thời gian xin gia hạn không quá 15 ngày, kể từ ngày hết hạn hoàn thiện hồ sơ dự tuyển.

10. Quyết định tuyển dụng và nhận việc:

10.1. Căn cứ quyết định công nhận, phê duyệt kết quả thi tuyển của UBND tỉnh và sau khi người trúng tuyển hoàn thiện hồ sơ dự tuyển theo quy định tại khoản 2, Điều 9 Thông tư số 13/2010/TT-BNV ngày 30/12/2010 của Bộ Nội vụ, trong thời hạn 15 ngày Trưởng ban Tổ chức Tỉnh ủy ra quyết định tuyển dụng công chức đối với người trúng tuyển vào khối Đảng, đoàn thể; Giám đốc Sở Nội vụ ra quyết định tuyển dụng công chức đối với người trúng tuyển vào khối hành chính nhà nước; trường hợp người trúng tuyển không hoàn thiện đủ hồ sơ dự



tuyển theo quy định thì người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền ra quyết định hủy kết quả trúng tuyển.

10.2. Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày có quyết định tuyển dụng, người được tuyển dụng vào công chức phải đến cơ quan nhận việc. Trường hợp người được tuyển dụng vào công chức vì lý do chính đáng mà không thể đến nhận việc thì phải có đơn xin gia hạn trước khi kết thúc thời hạn nêu trên, gửi cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng công chức; thời gian xin gia hạn không quá 30 ngày, kể từ ngày hết thời hạn nhận việc theo quy định và phải được Thủ trưởng cơ quan tuyển dụng đồng ý bằng văn bản. Thời gian trả lời của Thủ trưởng cơ quan tuyển dụng không quá 03 ngày kể từ ngày nhận được đơn.

10.3. Trường hợp người trúng tuyển bị hủy bỏ kết quả trúng tuyển theo quy định thì Sở Nội vụ có trách nhiệm trình UBND tỉnh để phê duyệt kết quả trúng tuyển cho người dự thi vào khối hành chính nhà nước có kết quả tuyển dụng thấp hơn liền kề ở vị trí tuyển dụng đó, sau đó ban hành quyết định tuyển dụng sau khi có kết quả phê duyệt của UBND tỉnh; Ban Tổ chức Tỉnh ủy có trách nhiệm trình UBND để phê duyệt kết quả trúng tuyển cho người dự thi vào khối Đảng, đoàn thể có kết quả tuyển dụng thấp hơn liền kề ở vị trí tuyển dụng đó, sau đó ban hành quyết định tuyển dụng sau khi có kết quả phê duyệt của UBND tỉnh.

Trường hợp có từ 02 người trở lên có kết quả tuyển dụng thấp hơn liền kề bằng nhau thì Ban Tổ chức Tỉnh ủy trình UBND tỉnh quyết định người trúng tuyển vào khối Đảng, đoàn thể theo quy định; Sở Nội vụ trình UBND tỉnh quyết định người trúng tuyển vào khối hành chính nhà nước theo quy định.

## **IX. Phân công tổ chức thực hiện:**

### **1. Giao Sở Nội vụ:**

1.1. Thông báo công khai chỉ tiêu và các nội dung của kế hoạch tuyển dụng công chức theo quy định.

1.2. Chủ trì tổ chức biên soạn, phát hành tài liệu, hồ sơ thi công chức.

1.3. Tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh thành lập Hội đồng thi tuyển, Ban Giám sát kỳ thi tuyển công chức năm 2015 và giúp hội đồng thành lập Ban đề thi, Ban coi thi, Ban phách, Ban chấm thi, Ban phúc khảo bài thi...

1.4. Thu nhận hồ sơ của thí sinh đăng ký dự tuyển vào các cơ quan, đơn vị khối hành chính nhà nước;

1.5. Là cơ quan thường trực của Hội đồng tuyển dụng công chức năm 2015 của tỉnh, có trách nhiệm tham mưu cho Hội đồng tuyển dụng công chức tổ chức, thực hiện kế hoạch tuyển dụng công chức năm 2015:

- Kiểm tra hồ sơ, nhập dữ liệu, gửi thông báo đến các thí sinh tham gia dự thi vào các cơ quan, đơn vị khối hành chính nhà nước;
- Tổng hợp danh sách người đủ điều kiện dự tuyển báo cáo Hội đồng thi;
- Tổ chức họp Hội đồng thi trước và sau khi tổ chức thi tuyển công chức;
- Chuẩn bị địa điểm thi, vật tư, văn phòng phẩm, in ấn tài liệu; mẫu biểu, thẻ đeo và các công việc khác phục vụ trực tiếp cho công tác thi tuyển công

chức;

- Thu phí dự tuyển của thí sinh dự thi vào các cơ quan, đơn vị khối hành chính nhà nước theo quy định;

1.6. Quyết định tuyển dụng, bổ nhiệm vào ngạch công chức, xếp lương đối với thí sinh trúng tuyển vào các cơ quan, đơn vị khối hành chính nhà nước sau khi có quyết định phê duyệt kết quả thi tuyển của UBND tỉnh.

2. Ban Tổ chức Tỉnh ủy:

- Quy định và thông báo tiêu chuẩn, điều kiện tuyển dụng vào công chức vào khối Đảng, đoàn thể;

- Chuẩn bị tài liệu môn chuyên ngành hành chính khối Đảng, đoàn thể;

- Thu nhận và kiểm tra hồ sơ, nhập dữ liệu, gửi thông báo đến các thí sinh tham gia dự thi vào các cơ quan, đơn vị khối Đảng, đoàn thể;

- Tổng hợp danh sách thí sinh đủ điều kiện dự tuyển vào các cơ quan, đơn vị khối Đảng, đoàn thể báo cáo Hội đồng thi;

- Thu phí dự tuyển của thí sinh dự thi vào các cơ quan, đơn vị khối Đảng theo quy định;

- Quyết định tuyển dụng, bổ nhiệm vào ngạch công chức, xếp lương đối với thí sinh trúng tuyển vào các cơ quan, đơn vị khối Đảng, đoàn thể sau khi có quyết định phê duyệt kết quả thi tuyển của UBND tỉnh.

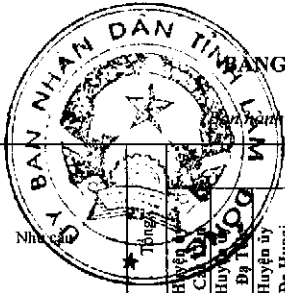
3. Các Ban đảng, Đoàn thể; các Huyện ủy, Thành ủy; các sở, ban, ngành thuộc tỉnh, UBND các huyện, thành phố có trách nhiệm phối hợp triển khai thực hiện Kế hoạch này.

Trong quá trình thực hiện, nếu có phát sinh vướng mắc đề nghị các Ban, ngành, đoàn thể, các địa phương kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (thông qua Ban Tổ chức Tỉnh ủy hoặc Sở Nội vụ) để được xem xét, giải quyết./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Đoàn Văn Việt**

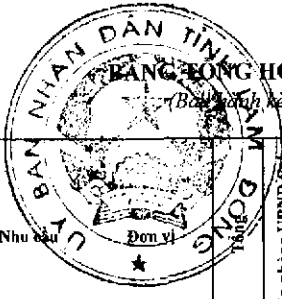


**KẾ HOẠCH TỔNG HỢP NHU CẦU TUYỂN DỤNG CÔNG CHỨC CỦA CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ THUỘC KHỐI ĐẢNG, ĐOÀN THỂ TỈNH NĂM 2015**

kèm theo Quyết định số: 700/QĐ-UBND ngày 10 tháng 3 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng)

STT	Niêm yết	CÁC HUYỆN THÀNH ỦY VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG														CÁC CƠ QUAN THAM MƯU GIÚP VIỆC TỈNH ỦY							MẶT TRẬN TỔ QUỐC VÀ ĐOÀN THỂ TỈNH					Ghi chú	
		Huyện Cầu Khe	Huyện Cư M'gar	Huyện Đạ Tẻh	Huyện Đạ Huoai	Huyện Lạc Dương	Huyện Lâm Hà	Huyện Di Linh	Huyện Đức Trọng	Thành ủy Bảo Lộc	Thành ủy Đà Lạt	Huyện ủy Bảo Lâm	Huyện ủy Đơn Dương	Huyện ủy Đam Rông	Đảng ủy Khối Doanh nghiệp	Bảng ủy Khối cơ quan	Ban Tổ chức Tỉnh ủy	Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy	Ban Dân vận Tỉnh ủy	Văn phòng Tỉnh ủy	Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy	Ban Nội chính Tỉnh ủy	Văn phòng BVCSKK	Mặt trận tổ quốc VN tỉnh	Hội liên hiệp Phụ nữ	Tỉnh Đoàn	Liên đoàn Lao động tỉnh		Hội Nông dân tỉnh
	Tổng nhu cầu toàn tỉnh	87	3	4	7	2	8	6	4	1	7	1	7	7	2	2	3	2	1	3	2	1	1	1	1	6	3	2	
1	01.003 (Ngạch chuyên viên)	69	1	2	5	2	5	5	4	1	7	1	6	6	2	1	2	2	1	2	2	1	1	1	1	4	3	2	
1	Lịch sử	4	1				1	1	1																				Huyện Đoàn Lâm Hà
2	Triết học	2											1	1															
3	Luật	8					1							1	1		1	1		1	1						1		
4	Luật tổng hợp	1									1																		
5	Luật Kinh tế	1											1																
6	Ngữ văn	3					1	1																		1			Tỉnh Đoàn
7	Quản lý Văn hóa	1																1											
8	Xã hội học	2							1					1															Huyện Đoàn Đức Trọng 01 chỉ tiêu; Huyện Đoàn Đam Rông 01 chỉ tiêu.
9	Việt Nam học	1						1																					
10	Công tác xã hội	4			1									1													2		Tỉnh đoàn; Huyện Đoàn Đạ Huoai; Huyện Đoàn Đam Rông
11	Kinh tế	4			1			1				1										1							
12	Quản trị Kinh doanh	13			1	2			1		3						1		1	1					1	1		1	Văn phòng Tỉnh ủy (Quản trị Kinh doanh hoặc Tổng hợp Toán) Tỉnh Đoàn; Huyện Đoàn Đạ Huoai; Huyện Đoàn Lạc Dương; Thành Đoàn Đà Lạt 02 chỉ tiêu
13	Quản trị Doanh nghiệp	1			1																								Huyện Đoàn Đạ Huoai
14	Quản trị nhân lực	1																									1		
15	Quản trị Kế toán Doanh nghiệp	1													1														Đoàn khối Khối Doanh nghiệp tỉnh.
16	Đại học Sư phạm	1										1																	
17	Đại học các ngành	9		2	1						1		1	1	1				1									1	Huyện Đoàn Đạ Tẻh 02 chỉ tiêu; Huyện Đoàn Đạ Huoai; Thành Đoàn Đà Lạt; Huyện Đoàn Đam Rông; Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy; Có bằng Cao cấp lý luận chính trị





**TRANG THÔNG BÁO CÔNG HỢP CHỈ TIÊU ĐĂNG KÝ THI TUYỂN CÔNG CHỨC KHỞI HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC NĂM 2015**

(Bản mẫu kèm theo Quyết định số: 700 /QĐ-UBND ngày 01 tháng 3 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng)

STT	Nhu cầu	Đơn vị	Văn phòng UBND tỉnh	Văn Phòng Đoàn ĐBQH& HĐND	Thanh tra tỉnh	Sở Nội vụ	Sở Công thương	Sở Tài chính	Sở Kế hoạch & Đầu tư	Sở Giao thông Vận tải	Sở Ngoại vụ	Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch	Sở khoa học công nghệ	Sở Tài nguyên và Môi trường	Sở Y tế	Sở Nông nghiệp và PNT	Sở Thông tin truyền thông	Ban Quản lý các khu công nghiệp	Ban Dân tộc	UBND huyện Bảo Lâm	UBND thành phố Bảo Lộc	UBND huyện Đạ Tẻh	UBND huyện Đức Trọng	UBND huyện Lạc Dương	UBND huyện Đạ Huoai	UBND huyện Đơn Dương	UBND huyện Di Linh	UBND thành phố Đà Lạt	UBND huyện Lâm Hà	UBND huyện Cát Tiên	UBND huyện Đam Rông	Ghi chú				
	<b>Tổng nhu cầu toàn tỉnh</b>	<b>247</b>	<b>1</b>	<b>1</b>	<b>4</b>	<b>5</b>	<b>3</b>	<b>4</b>	<b>6</b>	<b>4</b>	<b>3</b>	<b>9</b>	<b>9</b>	<b>7</b>	<b>14</b>	<b>31</b>	<b>7</b>	<b>1</b>	<b>1</b>	<b>4</b>	<b>8</b>	<b>8</b>	<b>6</b>	<b>10</b>	<b>17</b>	<b>11</b>	<b>14</b>	<b>21</b>	<b>10</b>	<b>18</b>	<b>10</b>					
I.	<b>01.003 ( Loại C) - Đại học</b>	<b>183</b>	<b>1</b>	<b>1</b>	<b>4</b>	<b>5</b>	<b>3</b>	<b>4</b>	<b>5</b>	<b>3</b>	<b>3</b>	<b>9</b>	<b>8</b>	<b>6</b>	<b>11</b>	<b>8</b>	<b>7</b>		<b>1</b>	<b>3</b>	<b>7</b>	<b>4</b>	<b>6</b>	<b>9</b>	<b>12</b>	<b>10</b>	<b>9</b>	<b>17</b>	<b>5</b>	<b>13</b>	<b>9</b>					
1	Luật	19	1		1		1							1	3		1			1	1					2		3		1	2					
2	Luật Kinh tế	2																	1																	
3	Luật Hành chính	1																								1										
4	Quản lý công	1																								1								Thạc sĩ (UBND huyện Đơn Dương)		
5	Hành chính	7											1			1					1							1					1			
6	Hành chính chuyên ngành Thanh tra	2				1																								1						
7	Kinh tế	2			1				1																											
8	Kinh tế nông lâm	1																																1		
9	Kế toán kiểm toán	1														1																				
10	Bác sĩ	3														2																				
11	Dược sỹ	2														2																				
12	Xây dựng	3			1									1													1									
13	Công nghệ và quản lý xây dựng	1							1																											
14	Xây dựng dân dụng	1																								1										
15	Xây dựng dân dụng và công nghiệp	1																																	1	
16	Xây dựng cầu đường	1																																	1	
17	Cầu đường	2								2																									hoặc Cơ khí (Sở Giao thông Vận tải)	
18	Cầu đường bộ	1							1																											
19	Giao thông	1								1																										
20	Kỹ thuật xây dựng	3																					1	1												
21	Kiến trúc công trình	1																																		
22	Khoa học Môi trường	3																							1										2	
23	Công nghệ môi trường	1																																	1	
24	Trắc địa bản đồ	1											1																							
25	Quản lý đất đai	4											1												2			1								
26	Định giá đất	1																																		
27	Tin học	3			1		1																				1									
28	Công nghệ thông tin	6					1																					1								
29	Quản trị kinh doanh	22			1		1		1			1	2			2	1				1	2	1	2	1	2	1	2	1	1	1	2			hoặc Đại học Nội vụ (Sở Nội vụ)	
30	Tài chính kế toán	7												1	1						1			1											hoặc: Tài chính ngân hàng; kế toán (UBND huyện Lạc Dương)	
31	Tài chính ngân hàng	9																			1	1					1								hoặc: Quản trị kinh doanh (UBND huyện Di Linh) hoặc: Kinh tế, Quản trị kinh doanh (Sở Tài chính)	
32	Kế toán	11				1		1					1			1									3		1	1	1	1	1				hoặc Đại học Nội vụ (Sở Nội vụ)	
33	Quốc tế học	1																																	Điều kiện: Kinh nghiệm 2 năm trong ngành ngoại vụ, đối ngoại, Toefl 650 trở lên; chứng chỉ hoàn thành lớp biên phiên dịch tiếng Anh do Bộ Ngoại giao cấp	



STT	Nhu cầu	Đơn vị	Tổng	Văn phòng UBND tỉnh	Văn Phòng Đoàn ĐBQH& HĐND	Thanh tra tỉnh	Sở Nội vụ	Sở Công thương	Sở Tài chính	Sở Kế hoạch & Đầu tư	Sở Giao thông Vận Tải	Sở Ngoại vụ	Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch	Sở khoa học công nghệ	Sở Tài nguyên và Môi trường	Sở Y tế	Sở Nông nghiệp và PTNT	Sở Thông tin truyền thông	Ban Quản lý các khu công nghiệp	Ban Dân tộc	UBND huyện Bảo Lâm	UBND thành phố Bảo Lộc	UBND huyện Đạ Sẻh	UBND huyện Đạ Tẻng	UBND huyện Lạc Dương	UBND huyện Lâm Hà	UBND huyện Đơn Dương	UBND huyện Đức Linh	UBND huyện Lâm Hà	UBND huyện Cát Tiên	UBND huyện Đam Rông	Ghi chú				
4	Quản lý đất đai		2																																	
5	Quản lý văn hóa		1																						1							hoặc: Văn hóa du lịch (UBND Tp.Đà Lạt)				
6	Công nghệ Kỹ thuật điện		1																								1									
7	Quản trị mạng		1																				1													
8	Quản trị kinh doanh		1																							1										
9	Sư phạm Tin		1																														hoặc: SP Toán-Tin; Công nghệ Thông tin (UBND huyện Lâm Hà)			
10	Tài chính kế toán		1																																	
11	Tài chính ngân hàng		1																																	
12	Thư ký Văn phòng		1																																	
13	Xây dựng cầu đường		2																																	
14	Xây dựng dân dụng và công nghiệp		1																																	
15	Chăn nuôi thú y		1														1																			
II.2	Cán sự - 01.004 (yêu cầu trình độ Trung cấp)		11						1												1						3		3		1	1				
1	Luật		1																																	
2	Điều dưỡng		1																		1															
3	Chăn nuôi- thú y		1																																	
4	Kế toán tổng hợp		1																																	
5	Quản lý văn hóa		1																																	
6	Quản lý đất đai		2																																	
7	Y sĩ đa khoa		3																																hoặc: Thực phẩm tổng hợp (UBND huyện Cát Tiên)	
8	Hành chính văn phòng		1						1																											
III	06.031 (Loại C- Đại học)		10							1							2		1			1	1				1		1							
1	Tài chính kế toán, Kế toán		10							1							2		1			1	1				1		1							
IV	06a031 (Loại C- Cao đẳng)		3																																	
1	Tài chính kế toán, Kế toán		3																																	
V	06.032 (Loại D- Trung cấp)		2																				1													
1	Kế toán tài chính, Kế toán		1																				1													
2	Tin học - Kế toán		1																																	
VI	06035 (Loại D - Trung cấp)		3																																	
1	Kế toán		3																																	
VII	02.007 (Loại C- Đại học)		1																																	
1	Lưu trữ và quản trị văn phòng		1																																	
VIII	02.008 (Loại D- Trung cấp)		3																																	
1	Văn thư lưu trữ		1																																	
2	Hành chính văn phòng		2																																	
IX	10.226 (Loại C - Đại học)		5																																	
1	Chế biến lâm sản		3																																	hoặc Lâm nghiệp; Lâm sinh
2	Lâm nghiệp		1																																Điều kiện: Dân tộc thiểu số gốc Tây Nguyên (Sở NN&PTNT)	
3	Lâm sinh		1																																	
X	10.227 (Cao đẳng)		1																																	
1	Lâm nghiệp		1																																	
XI	10.228 (Loại D - Trung cấp)		7																																	
1	Kiểm lâm		1																																	
2	Kiểm lâm		6																																	Điều kiện: Dân tộc thiểu số gốc Tây Nguyên (Sở NN&PTNT)

